

# Phát triển công nghiệp nông thôn

TS. NGUYỄN QUỐC LUẬT

Việt Nam là một nước xuất khẩu nhiều loại nông sản với vị thế cường quốc thế giới và bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng đời sống kinh tế quốc tế. Đó chính là thời cơ vàng đối với nền nông nghiệp nước ta trong tiến trình phát triển hiện nay. Song khu vực nông thôn hầu như nằm ngoài rìa làn sóng phát triển của đất nước. Sản xuất phân tán, manh mún trên khoảng 70 triệu thửa ruộng, hơn 90 sản phẩm nông nghiệp còn ở dạng thô. Có thể khẳng định chắc chắn rằng thực trạng này bắt nguồn từ đầu tư cho nông nghiệp trong thời gian qua vừa quá nhỏ, vừa chắp vá, phân tán.

DN nông nghiệp trong khi trên cả nước cứ trên 700 người đã có một DN. Xét về quy mô lao động thì mỗi DN nông nghiệp chỉ có 10 - 200 lao động, còn xét về mức vốn thì khoảng 13% DN có mức vốn trên 10 tỷ đồng, quá nhỏ bé so với các nước trên thế giới và nhu cầu thực tế. Về công nghệ thì các DN này ở trình độ thấp, hệ thống máy móc, thiết bị cũ kỹ, lạc hậu.

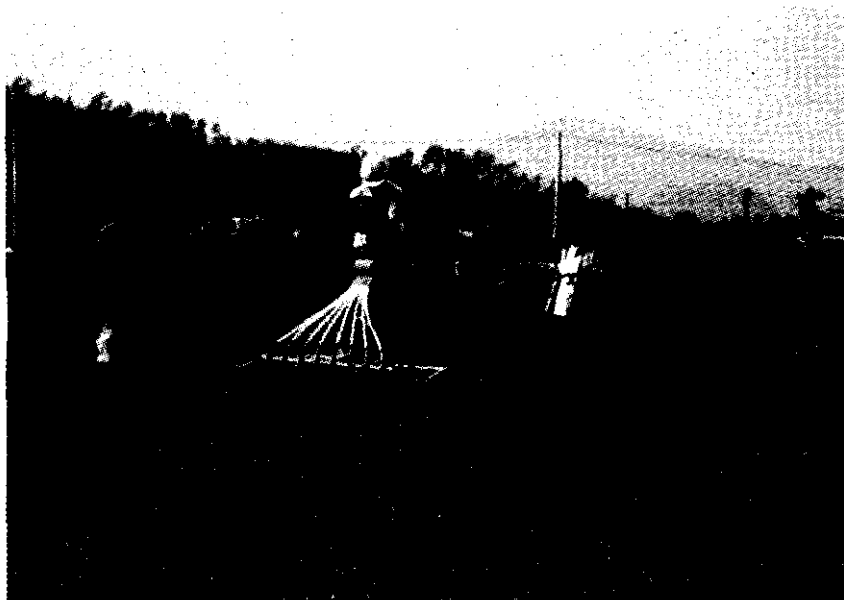
## Thực trạng phát triển công nghiệp nông thôn

Theo số liệu của Bộ Tài chính trong năm (2002 - 2007) tổng vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn chỉ đạt 113 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 8,7% vốn đầu tư của cả nước và chỉ đáp ứng được 17% nhu cầu. Làn sóng FDI đang ồ ạt đổ vào nền kinh tế nước ta hầu như cũng “lãng quên” khu vực này. Tính trung bình trong 10 năm qua tỷ lệ vốn FDI vào nông nghiệp chỉ chiếm 5,4% trong tổng số vốn FDI. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 10 tháng đầu năm 2008, dù đã “trải thảm đỏ” mời mọc, vốn FDI cũng chỉ bỏ vào lĩnh vực nông nghiệp 0,3 tỷ USD, chiếm vụn vụn được 0,5% tổng vốn FDI.

Trong bối cảnh như vậy vấn đề tăng tốc đầu tư cho khu vực nông thôn, nông nghiệp từ nguồn vốn của tư nhân trong nước đặt ra như một tất yếu. Song với đồng vốn còn ít ỏi, lao động trong nông thôn còn dư dả, thiếu việc làm thì đẩy mạnh phát triển nông nghiệp bằng hướng dẫn, khuyến khích, giúp đỡ tổ chức xây dựng các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở nông thôn là phù hợp nhất. Theo các chuyên gia thì lượng vốn trung bình cho một chỗ

làm việc trong các doanh nghiệp (DN) tư nhân ở nông thôn chỉ cần 30 triệu đồng, ở các công ty trách nhiệm hữu hạn là 45 triệu đồng trong khi lượng vốn tạo ra một chỗ làm tại khu vực DN nhà nước phải tốn hơn 87,5 triệu đồng. Điều đó cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của các DN này là rất hiệu quả. Tuy nhiên loại hình DN này hiện còn rất khiêm tốn. Cả nước hiện chỉ có khoảng 1.100 DN nông lâm nghiệp, chỉ bằng 1% tổng số DN đang hoạt động. Như vậy tính bình quân khoảng 57.000 người dân sống ở nông thôn mới có một

Theo ông Trần Thế Xương - Phó Trưởng ban Đổi mới và quản lý DN (Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn) thì: “hiện nay nhà xưởng chế biến và kho tàng cất giữ nông sản của các DNNVV chế biến nông lâm sản của Việt Nam còn sơ sài và tạm bợ. Số nhà xưởng kiên cố chỉ chiếm khoảng 30%. Hầu hết các DN này vẫn áp dụng các công nghệ cũ, tỷ lệ cơ giới hoá chỉ chiếm khoảng trên 10%, số còn lại là sử dụng các trang thiết bị thủ công, bán cơ giới. Tỷ lệ đổi mới trang thiết bị hàng năm chỉ đạt 5 - 7%, trong khi trên thế giới đổi



mới hàng năm thường là 20%. Hầu như không có DN nào sử dụng các trang thiết bị tự động hoá. Nhìn chung các DN chế biến có quy mô vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh yếu, thiếu kinh nghiệm, thiếu vốn và khả năng tiếp cận với thị trường, nhận được thông tin thấp. Các DN ở khu vực nông thôn sản xuất chủ yếu cho thị trường trong nước giành đến 94% tổng sản phẩm tạo ra, còn giành cho thị trường xuất khẩu chỉ khoảng 6%". Trên thực tế các DN trong lĩnh vực nông thôn gặp rất nhiều khó khăn về vốn, về cơ sở hạ tầng, về lao động và đất đai. Đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp lại nhiều rủi ro, hiệu quả đưa lại rất thấp trong khi các lĩnh vực kinh doanh khác đem lại hiệu quả cao hơn hẳn. Do đó tốc độ tăng đầu tư rất thấp, trong 10 năm qua tốc độ tăng trưởng của loại hình DN này chỉ đạt khoảng 2% trong khi tốc độ tăng bình quân của các DN trên toàn quốc đạt đến 25 - 26 %, như vậy là thấp hơn đến trên 10 lần.

#### **Cần tiếp tục tháo gỡ những khó khăn**

Để có thể thúc đẩy tốc độ tăng đầu tư vào các DN trong lĩnh vực nông nghiệp phải ra sức khắc phục các khó khăn đã nhắc đi nhắc lại nhiều năm qua mà chưa đáp ứng được bao nhiêu.

#### **Thứ nhất, về cơ sở hạ tầng**

Cùng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn phải xây dựng như thế nào ở nông thôn để có dịch vụ điện, nước, thông tin liên lạc, đường sá tốt, thuận tiện cho việc đầu tư và sinh hoạt không thua kém gì nhiều so với thành thị. Đáp ứng được những yêu cầu đó còn cần sự nỗ lực nhiều hơn nữa của nhà nước và các địa phương và cũng cần có thời gian. Song trước mắt cần tập trung đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bằng

nguồn vốn ngân sách vốn viện trợ phát triển (ODA), đặc biệt chú động đầu tư vào các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn có nhiều khả năng phát triển cây trồng, vật nuôi có lợi thế và đảm bảo ổn định sản xuất tăng trưởng lâu dài. Cơ sở hạ tầng xây dựng này phải bảo đảm được điều kiện thuận lợi cho sản xuất và bảo đảm được nhu cầu sinh hoạt về mặt ăn, ở, học tập và giải trí ở mức cần thiết tối thiểu cho người lao động. Có như vậy mới có khả năng thu hút được lao động có trình độ kỹ thuật cao, các kỹ sư, nhất là các sinh viên tốt nghiệp ở các trường Cao đẳng, Đại học mới ra trường. Đó cũng là điều kiện cần thiết để đảm bảo giữ chân lao động của DN khỏi nhấp nhóm muốn nhảy ra thành phố.

#### **Thứ hai, về nhân lực**

Hiện tại nguồn nhân lực phục vụ cho các DN sản xuất kinh doanh ở nông thôn vừa thiếu lại vừa yếu. Trong số 30 triệu lao động nông thôn trong độ tuổi chỉ có 17% được đào tạo qua lớp tập huấn khuyến nông sơ sài. Trong số 16,5 triệu thanh niên nông thôn chỉ có 12% tốt nghiệp phổ thông trung học, 3% có trình độ từ trung cấp trở lên (thấp hơn 4 lần so với thanh niên đô thị). Số người theo học các ngành khối nông lâm ngư nghiệp chiếm tỷ lệ rất thấp, chưa đầy 5% với 14.168 sinh viên.

Trước mắt để giải quyết tình trạng thiếu lao động cho các DN nông thôn thì con đường tốt nhất là tận dụng chính người dân đang sống tại địa phương đưa vào đào tạo ngắn hạn tại chỗ, kết hợp chặt chẽ giữa học và thực hành. Việc đào tạo này phải gắn với DN sử dụng lao động, theo đúng yêu cầu đặt hàng của DN hoặc do chính DN trực tiếp đào tạo. Có thể lồng ghép dự án dạy nghề trong chương trình khuyến nông với chương trình dạy nghề cho lao động nông

thôn để đảm bảo tính hiệu quả và tiết kiệm. Bên cạnh đó cũng cần có chính sách và phụ cấp lương thích đáng cho đội ngũ khoa học - kỹ thuật làm việc trực tiếp tại nông thôn.

Trong tương lai lao động nông nghiệp nông thôn sẽ giảm dần. Dự kiến đến năm 2015 sẽ chỉ còn 40% và đến năm 2020 chỉ còn 30% cơ cấu lao động nông nghiệp. Do đó đến năm 2020 sẽ có 60 - 70% số lao động nông thôn dịch chuyển sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ phải được qua đào tạo. Số lao động tiếp tục làm nông nghiệp cũng phải được đào tạo nghề. Như vậy mỗi năm phải đào tạo nghề cho 1 triệu đến 1,1 triệu lao động nông thôn trong thời gian tới. Hơn nữa phải đào tạo được đội ngũ cán bộ có kiến thức về quản lý kinh tế, quản trị DN, quản lý được tài chính, có trình độ kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Để đạt được điều đó cần tham khảo các chương trình của các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, thiết kế được chương trình đào tạo khối nông lâm ngư nghiệp theo hướng hiện đại, phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam. Đồng thời tiếp tục triển khai các hình thức đào tạo theo tín chỉ và đảm bảo tính liên thông giữa các ngành trong cùng nhóm và liên thông giữa các trình độ đảm bảo cho người học nâng cao trình độ và chuyển nghề hướng nghiệp.

#### **Thứ ba, về vốn**

Nhìn chung các DN vừa và nhỏ ở nông thôn đều khát vốn. Theo điều tra của Viện Phát triển DN thuộc VCCI, hiện nay có tới 90,2 DNNVV ngoài quốc doanh có nhu cầu vay vốn, trong khi đó chỉ có khoảng 10,5% thoả mãn được 100% nhu cầu vay.

Với quy mô kinh doanh nhỏ, lợi nhuận thu được hàng năm đã

rất ít trong điều kiện bình thường, quỹ dự phòng tài chính gần như không có... nên khả năng tái đầu tư của các DN này rất yếu kém, khó có khả năng đầu tư công nghệ mới, cải tiến mẫu mã sản phẩm. Là DN vừa và nhỏ, tài sản thế chấp thường không đáng kể, tiếp cận ngân hàng khó khăn, vốn các ban, ngành cùng chính sách hỗ trợ của nhà nước còn nhỏ bé, khó đáp ứng được nên DN phải đi vay ở thị trường chợ đen với lãi suất cao. Vì vậy DNNVV cần tiến tới tiếp cận, sử dụng các nghiệp vụ ngân hàng. Không chỉ khi cần nguồn vốn DN mới tìm đến ngân hàng mà DN cần hợp tác với ngân hàng ngay từ giai đoạn ban đầu. DN là nơi cung cấp đầu vào và đầu ra cho ngân hàng. Khi DN mở tài khoản ngân hàng, ngân hàng có thể sử dụng đồng tiền nhàn rỗi của DN. Ngoài ra DN có nhu cầu sử dụng nhiều dịch vụ ngân hàng, do đó đây chính là đầu ra cho ngân hàng. Ngược lại, ngân hàng không chỉ là nơi cung cấp tín dụng mà còn giúp đưa ra các giải pháp tài chính cho DN.

**Thứ tư, về đất đai**

Có chính sách ưu đãi về đất đai cho các DN mà Nhà nước đã ban hành cần được nghiêm chỉnh và tích cực thực hiện tốt hơn. Khi đã được cấp giấy phép hoạt động thì chính quyền địa phương phải hỗ trợ thật sự cho việc giải phóng mặt bằng để DN tranh thủ được thời cơ thuận lợi trong xây dựng và hoạt động. Thời gian sử dụng đất ổn định cần được kéo dài hơn. Vấn đề *dồn điền đổi thửa* đề ra từ Nghị quyết IX của Đại hội Đảng lần V tiến hành rất chậm, cần được chú ý hướng dẫn thực hiện mạnh mẽ, tích cực mới có khả năng đưa được khoa học, công nghệ mới, cơ giới hoá vào nông nghiệp. Hiện nay có lẽ nên đưa cơ chế thị trường vào thị trường quyền sử dụng đất tạo điều kiện cho giá đất thống nhất với

quan hệ cung cầu, tạo điều kiện cho thủ tục chuyển nhượng đất đai hoặc chuyển mục đích sử dụng này sang mục đích sử dụng khác được thuận lợi. Nông dân có thể bán đất cho DN hoặc cho DN thuê, hoặc có thể biến đất thành cổ phần của DN, còn bản thân thì trở thành người làm công cho DN.

Nhiều địa phương đang xây dựng và dự định xây dựng các cụm công nghiệp nhỏ để thu hút các DNNVV nông thôn vào đầu tư hoạt động, đó là việc làm cần được khuyến khích. Hiện tại chưa có một văn bản pháp lý nào của Chính phủ, ngành quy định việc quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp. Do đó các địa phương có thể căn cứ vào tình hình thực tế của mình để ban hành những quy định riêng. Song điều quan trọng là phải đảm bảo cho DN được thuê phí mặt bằng thấp, tránh được thủ tục rườm rà trong việc đóng thuế đất và bảo vệ được môi trường.

**Thứ năm, có hai hợp đồng được ký kết**

Hợp đồng thứ nhất là *hợp đồng trách nhiệm* ký kết giữa các đơn vị tham gia gồm các DN, cơ quan khoa học công nghệ và hợp tác xã. Hợp đồng phân rõ nhiệm vụ: nhà DN đầu tư, giám sát việc sản xuất và bao tiêu sản phẩm. Cơ quan khoa học công nghệ chuyển giao công nghệ, hướng dẫn giám sát kỹ thuật, xây dựng quy trình xác nhận chất lượng sản phẩm. Hợp tác xã triển khai và cùng hai đơn vị trên theo dõi thực hiện quyết toán sau mỗi vụ sản xuất.

Hợp đồng thứ hai là *hợp đồng sản xuất* được ký theo từng vụ sản xuất gồm các DN có liên quan, nhà nước, hợp tác xã và người sản xuất.

Sớm thấy được tiện ích của việc tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, Thủ tướng Chính phủ

đã ban hành chính sách khuyến khích việc này từ năm 2002 nhưng tỷ lệ thực hiện rất thấp, chỉ đạt khoảng 5 - 10% diện tích. Gần đây, ngày 25/08/2008 Thủ tướng Chính phủ lại có chỉ thị về tăng cường chỉ đạo việc này và đã đạt được một số thành công đáng khích lệ. Tuy vậy về lâu dài Chính phủ cũng cần ban hành các chế độ bảo hiểm, bảo lãnh và các văn bản quy phạm pháp luật với chế tài đủ mạnh để xử lý tranh chấp hợp đồng nhằm bảo vệ quyền lợi các bên khi có rủi ro.

Sự hỗ trợ của nhà nước đối với các DNNVV nông thôn về tiếp cận các nguồn lực, giải pháp tuy đã có nhưng chưa có những tác động mang tính đột phá hiệu quả. Việc tiếp cận về vốn, lao động đất đai chưa thực sự bình đẳng so với cơ sở kinh tế quốc doanh. Nhà nước cần xem xét lại việc cho các DN này vay vốn khi cần đầu tư khoa học công nghệ mới. Khi cần cải tiến sản phẩm, khi tình hình tiêu thụ bị đình trệ, nhà nước cũng cần xem xét lại việc giảm thuế, miễn thuế trong trường hợp DN bị rủi ro. Đặc biệt đối với thuế VAT cần sửa đổi cho phù hợp với điều kiện ở nông thôn, đầu vào chủ yếu là các hộ nông dân cá thể, DN không thể chứng minh hoá đơn, chứng từ để có thể được miễn giảm hoặc hoàn lại thuế. Nhà nước cũng cần có hướng dẫn khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức khuyến công, khuyến nông hỗ trợ về mở rộng sản xuất, thị trường, cải tiến công nghệ, mẫu mã, bao bì, nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Đặc biệt là cung cấp thông tin, tìm hiểu dự báo thị hiếu người tiêu dùng, cung cầu ngành hàng có tiềm năng phát triển để các DN có kế hoạch đầu tư triển khai có hiệu quả. □